

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội**

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập tại các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội; thực hiện phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và đất nước.

##### **2. Yêu cầu**

Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng quá trình công nghiệp hóa của thành phố, khu vực Vùng đồng bằng sông Hồng; đẩy mạnh việc đổi mới hình thức đào tạo, thu hút đầu tư trong và ngoài nước về đào tạo; có chính sách từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong ngân sách giáo dục - đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương; tăng cường xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp ở những địa bàn, ngành, nghề phù hợp.

Đảm bảo an sinh xã hội toàn diện, bao trùm để người lao động yên tâm làm việc, tăng thu nhập, bảo đảm cuộc sống. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nguồn nhân lực và tổ chức vận hành các yếu tố của thị trường lao động để có sự đột phá trong công tác quản lý nhà nước và hoạt động của thị trường lao động.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Thị trường lao động phát triển linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và

hội nhập góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Trong đó, các yếu tố của thị trường lao động được phát triển đồng bộ và hiện đại; chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động được nâng cao. Thị trường lao động đóng vai trò chủ động trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, đảm bảo kết nối thị trường lao động trong nước với thị trường lao động của các nước trong khu vực và trên thế giới.

## 2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2025:

- a) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 10%.
- b) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân 15%/năm.
- c) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 25% lực lượng lao động.
- d) Duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức thấp dưới 7%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 6%.
- đ) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 55%, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 3% lực lượng lao động trong độ tuổi; 52% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

**1. Phối hợp tham gia hoàn thiện khung pháp lý, rà soát sửa đổi các quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường lao động đúng hướng, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, bao gồm:**

- Tăng cường sự công khai, minh bạch của các chủ thể tham gia thị trường lao động, liên kết thị trường lao động của Hải Phòng với các địa phương khác trên cả nước.

Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các chính sách để hạn chế thất nghiệp, nâng cao chất lượng lao động, gồm: (i) bổ sung, hoàn thiện các chính sách mang tính chủ động, phòng ngừa thất nghiệp; (ii) chính sách hỗ trợ đào tạo nghề thông qua Thẻ học nghề cho người lao động; (iii) quy định các chuẩn chuyên môn và điều kiện đảm bảo triển khai hiệu quả hoạt động đào tạo nghề tại doanh nghiệp.

- Đầu tư phát triển Trung tâm Dịch vụ việc làm Hải Phòng theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, đóng vai

trò đầu mối thông tin thị trường lao động, điều phối, hỗ trợ và quản trị thị trường lao động trên địa bàn thành phố.

- Sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực, quản trị, vận hành thị trường lao động và tháo gỡ khó khăn để tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận thông tin về thị trường lao động, tham gia học nghề và các hoạt động giao dịch việc làm, người sử dụng lao động dễ tiếp cận cung lao động.

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động nhằm tạo chuyển biến trong xây dựng xã hội học tập; kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo hướng đẩy mạnh phân luồng và bảo đảm quyền lợi của học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hóa ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tập trung đào tạo nghề, tạo việc làm để phát triển thị trường lao động ở nông thôn phục vụ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## **2. Phục hồi và ổn định thị trường lao động**

- Thực hiện rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương để kịp thời kết nối, cung ứng lao động. Đặc biệt là nắm bắt nhu cầu nhân lực của các nhà đầu tư nước ngoài đã có dự án hoặc đang nghiên cứu đầu tư vào thành phố.

- Thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Phát huy vai trò kết nối thông tin thị trường lao động, đặc biệt là kết nối vùng của các Trung tâm Dịch vụ việc làm.

- Nâng quy mô, tần suất tổ chức sàn giao dịch việc làm, các phiên giao dịch việc làm tạo thuận lợi cho người lao động, người sử dụng lao động tiếp cận thông tin, tìm kiếm cơ hội việc làm. Phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số; thu hút lao động tại chỗ, đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động đang làm việc thích ứng với những biến động bất thường.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và các chủ thể tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

- Rà soát, nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

### **3. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động**

#### ***a) Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo nhiều việc làm bền vững***

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững, nhất là việc làm năng suất cao; nghiên cứu đề xuất các chính sách để hỗ trợ tuyển dụng và sử dụng các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia thị trường lao động, có việc làm bền vững. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ, người chấp hành xong hình phạt tù.

- Tăng cường các nguồn tín dụng để thúc đẩy tạo việc làm mới, sáng tạo, chất lượng cao, bền vững; việc làm xanh; việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên bố trí vốn cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố có đủ nguồn lực triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, góp phần phát triển thị trường lao động bền vững.

- Có chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình đăng ký thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp để thu hút, sử dụng lao động chính thức, chuyên dân lao động phi chính thức sang lao động chính thức.

#### ***b) Tập trung thực hiện các giải pháp để phân luồng, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động***

- Tiếp tục đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp và từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; tăng cường công tác đào tạo nghề hiệu quả sau phân luồng; tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng, mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; theo hướng mở, linh hoạt, đa dạng hoá về loại hình, phân bổ hợp lý về cơ cấu ngành nghề, trình độ, vùng miền và liên kết vùng miền hiệu quả.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị đào tạo nghề. Phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật chung của Thành phố về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia để khai thác và sử dụng.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn cơ sở thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm; đầu tư thiết bị đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo, cụ thể:

+ Đầu tư nâng cấp phòng học, nhà xưởng thực hành, thí nghiệm, thực tập; mua sắm trang thiết bị đào tạo các ngành nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, Asean và quốc tế cho các trường cao đẳng, trường trung cấp công lập trên địa bàn Thành phố đồng bộ đảm bảo đào tạo có chất lượng, chú trọng đầu tư trang thiết bị hiện đại để đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Ứng dụng có hiệu quả khoa học công nghệ, hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, tăng cường hợp tác quốc tế, đổi mới chương trình đào tạo. Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp giáo dục nghề nghiệp.

- Ban hành chương trình, giáo trình đào tạo các ngành nghề mới; hiệu chỉnh, nâng cấp chương trình, giáo trình các ngành nghề đang đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp; xây dựng mới và cập nhật các chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên. Hoàn thiện các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của các ngành, nghề trọng điểm quốc gia, Asean, quốc tế; áp dụng đầu ra về ngoại ngữ theo bậc 2-3 đối với người học tốt nghiệp trung cấp, tốt nghiệp cao đẳng.

***c) Đầu tư phát triển hệ thống kết nối cung - cầu lao động, công tác dự báo cung - cầu lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động hiện đại, đồng bộ,***

***có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội***

- Thiết lập hệ thống thông tin và dự báo thị trường lao động đa tầng, đa lĩnh vực theo ngành nghề, cấp trình độ phục vụ người lao động, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách lao động - việc làm, giáo dục, đào tạo.

- Tổ chức triển khai xây dựng các sản phẩm dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo về số lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, đặc biệt nhu cầu trong các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ngành nghề mới, các kỹ năng tương lai.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động, hệ thống quản trị thị trường lao động hiện đại, minh bạch có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để quản trị được tình trạng lao động, việc làm của người lao động từ khi bắt đầu tham gia thị trường lao động, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách về lao động, việc làm, an sinh xã hội.

***d) Hỗ trợ phát triển bảo hiểm cho người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ***

- Triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tự nguyện; thực hiện tốt công tác giải quyết các chế độ chính sách về BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), BHTN, bảo hiểm tự nguyện cho người tham gia; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tự nguyện.

- Tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật để người lao động, người dân hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa và những nội dung cơ bản của chính sách BHXH, BHTN, bảo hiểm tự nguyện đối với công tác bảo đảm an sinh xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong thực hiện; phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tự nguyện. Chú trọng tuyên truyền về quyền lợi, nghĩa vụ đối với các người tham gia, theo nguyên tắc có đóng, có hưởng, quyền lợi tương ứng với nghĩa vụ, có sự chia sẻ trong tham gia và thụ hưởng.

- Chủ động trong phối hợp, trong triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển người tham gia; đôn đốc thu, giảm số tiền chậm đóng, không để phát sinh chậm đóng BHXH, BHTN, bảo hiểm tự nguyện; thường xuyên rà soát,

hoàn thiện cơ sở dữ liệu người chưa tham gia để xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện.

- Triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án "Phát triển quan hệ lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025", nâng cao năng lực cho các chủ thể trong quan hệ lao động; tổ chức đối thoại, thương lượng thỏa ước lao động tập thể, đổi mới phương thức vận động thành lập và hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ tại các doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao đời sống của người lao động và ổn định trật tự xã hội.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp tại các đơn vị sử dụng lao động nhằm đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của lao động.

#### **4. Công tác truyền thông**

- Nâng cao nhận thức, nhất là người đứng đầu các Sở, ban, ngành và các địa phương về vai trò, tầm quan trọng phát triển thị trường lao động; chủ động có giải pháp hiệu quả để đảm bảo và phát triển thị trường lao động bền vững.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền vận động trực tiếp tới người dân, người lao động để hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng phát triển thị trường lao động; chủ động có giải pháp hiệu quả để đảm bảo và phát triển thị trường lao động bền vững. Đổi mới công tác tuyên truyền cả về nội dung và hình thức theo hướng chuyên nghiệp, có trọng tâm, trọng điểm, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, các trang thông tin điện tử, Đài truyền thanh - truyền hình, truyền thông trên mạng xã hội, kết hợp nhiều hình thức viết bài, chuyên đề trên truyền hình, trực tuyến,... để tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ngành, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án liên quan khác.

- Từ nguồn thu từ học phí và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các sở, ban, ngành và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Xây dựng mạng lưới thông tin và cơ sở dữ liệu thị trường lao động; đầu tư nghiên cứu xây dựng, thường xuyên phân tích dự báo thông tin thị trường lao động theo ngành, nghề, vùng trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách về lao động - việc làm, an sinh xã hội, cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu.

b) Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực; sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu quả; thí điểm và triển khai hiệu quả mô hình đào tạo tại doanh nghiệp; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ kỹ năng nghề, duy trì việc làm cho người lao động.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan lựa chọn các ngành, nghề trọng điểm và trường được lựa chọn ngành nghề trọng điểm để đề xuất đầu tư, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

d) Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số để tăng cường kết nối cung - cầu lao động qua nền tảng số.

đ) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của lao động.

### **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo ngành giáo dục các cấp hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo hướng đẩy mạnh phân luồng và đảm bảo quyền lợi của học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hóa ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.



b) Thực hiện chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong những ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, tiệm cận trình độ khu vực và quốc tế.

c) Xây dựng, thực hiện chính sách, giải pháp nâng cao kỹ năng của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp đặc biệt là các kỹ năng đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực của thị trường lao động.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cân đối nguồn vốn đầu tư công của thành phố, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí vốn đầu tư triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh triển khai các hoạt động phát triển nguồn nhân lực phục vụ đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Tổng hợp, dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm của thành phố để làm cơ sở cho việc dự báo, chuẩn bị nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

### **4. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở cho người lao động theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

### **5. Sở Tài chính**

Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các Sở, ngành, địa phương để thực hiện các Chương trình, dự án trong lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

### **6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào

tạo phát triển mô hình đào tạo nghề nông nghiệp kết hợp với học văn hóa trung học phổ thông ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, góp phần đẩy mạnh phân luồng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp.

### **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin về lao động, việc làm, giáo dục, đào tạo, tạo sự quan tâm, đồng thuận và huy động toàn xã hội tích cực tham gia công tác giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

### **8. Ngân hàng Chính sách xã hội – Chi nhánh thành phố Hải Phòng**

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm, đào tạo nghề đối với người lao động và các đối tượng chính sách, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

### **9. Đề nghị Liên đoàn Lao động thành phố**

a) Tiếp tục chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động, đặc biệt đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, dân tộc thiểu số.

b) Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” được phê duyệt tại Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017.

c) Củng cố, phát triển hệ thống trung tâm tư vấn, hỗ trợ công nhân gắn với giới thiệu việc làm cho công nhân lao động; sắp xếp, nâng cao năng lực của hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc, trực thuộc (nếu có).

d) Tăng cường chỉ đạo các cấp công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp nâng cao hiệu quả các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể.

đ) Xây dựng, triển khai hiệu quả phong trào thi đua học tập, rèn luyện nâng cao trình độ kỹ năng nghề, học tập suốt đời trong công nhân lao động.

e) Xây dựng chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lao động, việc làm; quan tâm đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động; tăng cường thương lượng, đối thoại giữa các bên trong quan hệ lao động.

**10. Các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện**

a) Tập trung chỉ đạo rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến hỗ trợ phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố. Thường xuyên đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, chủ động giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề phát sinh; báo cáo, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết vấn đề vượt thẩm quyền; đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp mới hiệu quả, khả thi bảo đảm phát triển thị trường lao động và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

b) Xây dựng và triển khai có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15; Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo đặc biệt là hoạt động đào tạo giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao hiệu quả đào tạo và tạo cơ hội tiếp cận giáo dục, đào tạo với mọi người dân; gắn kết chặt chẽ đào tạo với thị trường lao động, việc làm bền vững và an sinh xã hội, phù hợp với các giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ để thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Khuyến khích các địa phương bố trí và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện việc miễn học phí năm học 2022 - 2023 đối với học sinh, sinh viên đang theo học các ngành, nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các ngành nghề bị tác động do dịch bệnh COVID-19 và phục hồi kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Có chính sách hỗ trợ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp (miễn học phí hoặc hỗ trợ học phí, chi phí học tập

văn hóa phổ thông) phù hợp với điều kiện của địa phương và các quy định của pháp luật để góp phần thực hiện tốt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018.

e) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rà soát để cắt giảm và đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh tạo thuận lợi cho môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

g) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, người sử dụng lao động, công nhân lao động và các tầng lớp nhân dân về Nghị quyết 06/CP của Chính phủ, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết 06/CP.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động nắm bắt diễn biến tình hình lao động, việc làm, chất lượng nhân lực thuộc phạm vi quản lý; chủ động có các giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Bộ LĐTBXH;
- TTTU, HĐND;
- CT, các PCT;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- CPVP;
- Các Phòng: VX, TCNS, KSTTHC, NC&KTGS;
- CV: LĐ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Khắc Nam**